Ký bởi: CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Email: catp@catphcm.bca
Cơ quan: BỘ CÔNG AN
Ngày ký: 08-07-2025 11:30:27 +07:00

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
LUẬT BẢO VỆ BMNN THÀNH PHỐ
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
Số: 114 /CQTT-BCĐ

V/v hướng dẫn tổ chức triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Cơ quan, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu.

Ngày 04/6/2025, Công an Thành phố có văn bản số 3275/TB-CATP-ANCTNB về hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Qua theo dõi, tập hợp những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, địa phương trên địa bàn Thành phố sau khi sáp nhập và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Công an Thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước Thành phố thông báo hướng dẫn tổ chức triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước như sau:

1. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Căn cứ Điều 25 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, thủ trưởng các cơ quan, địa phương có trách nhiệm sau:

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động thuộc phạm vi quản lý và triển khai thực hiện.

Các văn bản, quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đang có hiệu lực hiện hành *(đính kèm danh sách)* đã được Chính phủ và các cơ quan, ban, ngành, địa phương đăng tải trên cổng thông tin điện tử. Theo đó, Công an Thành phố đề nghị các cơ quan chủ động tra cứu, tải xuống và đóng thành tập hồ sơ *"bảo vệ bí mật nhà nước"* phục vụ cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, áp dụng thực hiện.

1.2. Tổ chức tập huấn chuyên sâu công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Định kỳ hàng năm, phối hợp Công an Thành phố (Phòng An ninh chính trị nội bộ) tổ chức tập huấn chuyên sâu công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, người lao động để cập nhật và nắm vững các quy định mới của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, kịp thời hướng dẫn

tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, địa phương.

1.3. Ban hành và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ bí mật nhà nước

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Thành ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thủ trưởng các cơ quan, địa phương chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước theo nội quy bảo vệ bí mật nhà nước.

1.4. Thành lập Ban Chỉ đạo, bộ phận bảo mật và phân công cán bộ làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước

- Căn cứ theo quy mô tổ chức, thủ trưởng các cơ quan, địa phương quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước hoặc bộ phận bảo mật của cấp mình hoặc phân công ít nhất 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước.

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo, bộ phận hoặc phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước phải thể hiện bằng văn bản và đảm bảo các quy định tại Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ [1].

1.5. Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị điện tử phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Căn cứ tình hình thực tế, thủ trưởng các cơ quan, địa phương bố trí địa điểm và đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị điện tử thiết yếu phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước, cụ thể:

- Trang bị đầy đủ **18** con dấu bí mật nhà nước và **04** loại Sổ quản lý bí mật nhà nước theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an [2].

- Trang bị loại bì thư có giấy làm bì dai, bền, khó thấm nước, không nhìn thấu qua được *(loại sơn đen bên trong)* để làm bì thư chứa bí mật nhà nước.

- Trang bị ít nhất **01** bộ máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu trữ bí mật nhà nước; **01** máy in kết nối trực tiếp vào máy tính độc lập và **01** máy photocoppy để in ấn, in sao tài liệu bí mật nhà nước.

- Trang bị các tủ sắt hoặc tủ gỗ có khóa bảo vệ để lưu trữ bí mật nhà nước của cơ quan, địa phương.

---

[1] Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

[2] Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Các lưu ý trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước

2.1. Trang thiết bị điện tử phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước

- Tất cả thiết bị điện tử như: máy tính, máy in, máy photocoppy, máy scan… phục vụ soạn thảo, lưu trữ, in ấn, in sao, số hóa bí mật nhà nước phải được Công an Thành phố kiểm tra, đánh giá và dán tem an ninh, an toàn thông tin.

- Đối với các loại máy in, máy scan, máy photocoppy phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước: các cơ quan, địa phương bố trí, sử dụng các loại thiết bị không có khả năng lưu, nhớ dữ liệu và không có khả năng kết nối mạng không dây.

- Đối với USB phục vụ việc sao chép, truyền đưa bí mật nhà nước: các cơ quan, địa phương chỉ được phép sử dụng USB được mã hóa cơ yếu do Ban Cơ yếu Chính phủ sản xuất; tuyệt đối không kết nối, sử dụng các loại USB thương mại, không được mã hóa cơ yếu như hiện nay.

2.2. Về hệ thống máy tính bí mật nhà nước và chuyển đổi mục đích sử dụng

Đối với các máy tính bí mật nhà nước của các cơ quan trước khi sáp nhập đã bàn giao, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương xem xét, quyết định việc sử dụng các máy tính này và thực hiện quy trình sau:

Bước 1: Tổ chức rà soát dữ liệu và sao lưu các dữ liệu quan trọng (cần thiết phải lưu trữ) bằng USB được mã hóa cơ yếu *(tuyệt đối không sao lưu dữ liệu vào ổ cứng di động, USB không được mã hóa cơ yếu)* để phục vụ việc khai thác dữ liệu sau này.

Bước 2: Tiến hành xóa trắng dữ liệu bằng phần mềm chuyên dụng *(đảm bảo trên máy tính không có dữ liệu)*. Sau đó cài đặt hệ điều hành và các phần mềm hỗ trợ soạn thảo, in ấn… tài liệu *(cài đặt ở chế độ offline, tuyệt đối không kết nối mạng Internet)*.

Bước 3:

- Trường hợp tiếp tục bố trí, sử dụng cho công tác bảo vệ bí mật nhà nước: cơ quan, địa phương trao đổi, phối hợp Công an Thành phố (Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ) để kiểm tra, đánh giá và dán tem an ninh, an toàn thông tin. Sau đó, cơ quan, địa phương bố trí máy tính trong phòng làm việc, cửa ra vào có khóa bảo vệ; trên máy tính dán nhãn "MÁY TÍNH BÍ MẬT NHÀ NƯỚC"; máy tính phải được thiết lập, phân quyền quản lý, sử dụng và lập sổ theo dõi cán bộ, đảng viên khai thác, sử dụng máy tính.

- Trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng máy tính cho công tác khác: cơ quan, địa phương phải tiến hành thay thế ổ đĩa dữ liệu, cài đặt hệ điều hành và trao đổi, phối hợp Công an Thành phố (Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ) để kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin. Sau đó, cơ quan, địa phương bố trí sử dụng

máy tính theo nhu cầu của đơn vị. Đối với ổ đĩa dữ liệu cũ phải được niêm phong và cất giữ, bảo vệ như vật chứa bí mật nhà nước tại cơ quan.

2.3. Thẩm quyền sao, chụp bí mật nhà nước

Căn cứ các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực hiện hành, đồng chí Bí thư Đảng ủy cấp xã có thẩm quyền cho phép sao, chụp bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý ở cấp độ "MẬT" và không được phép ủy quyền; đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã **không có thẩm quyền** cho phép sao, chụp bí mật nhà nước.

Trong thời gian tới, Bộ Công an dự kiến trình Quốc hội thông qua dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, trong đó sẽ bổ sung thẩm quyền cho phép sao, chụp bí mật nhà nước và các hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước khác đối với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.4. Lưu trữ, bảo quản bí mật nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận bàn giao, thống kê, bố trí địa điểm, cơ sở vật chất để lưu trữ đầy đủ, bảo vệ an toàn đối với tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước do các cơ quan, đơn vị bàn giao. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan, địa phương chỉ đạo, bố trí lực lượng bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước. Tuyệt đối không tổ chức tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi chưa xin phép và được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương liên hệ Công an Thành phố[3] để được hướng dẫn.

Công an Thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông báo các cơ quan, địa phương để tổ chức, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc CATP;
- Lưu: VT, ANCTNB, KTNV; MT, 550b.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN T.P HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ
Đại tá Lê Quang Đạo

[3] - Đồng chí Đại úy Vũ Minh Tuấn - cán bộ Phòng An ninh chính trị nội bộ; SĐT: 0963.542.379.
- Đồng chí Thiếu tá Trần Hồng Trang - cán bộ Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ; SĐT: 0982.457.292.

DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN, QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

TT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT
1	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018
2	Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
3	Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định các biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
4	Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 14/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Đảng.
5	Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc UBTVQH, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn Đại biểu Quốc hội.
6	Quyết định số 1765/QĐ-TTg ngày 09/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước.
7	Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.
8	Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.
9	Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
10	Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 19/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
11	Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội Nông dân Việt Nam.
12	Quyết định số 2288/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Công đoàn Việt Nam.
13	Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 11/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.
14	Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Tòa án nhân dân.
15	Quyết định số 1180/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Viện kiểm sát nhân dân.

16	Quyết định số 774/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.
17	Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ.
18	Quyết định số 969/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Giao thông vận tải.
19	Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc.
20	Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
21	Quyết định số 1178/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Đối ngoại và hội nhập quốc tế.
22	Quyết định số 1294/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Khoa học và công nghệ.
23	Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Y tế.
24	Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 03/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại.
25	Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 23/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Kế hoạch, đầu tư và thống kê.
26	Quyết định số 1451/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Lao động và xã hội.
27	Quyết định số 1494/QĐ-TTg ngày 02/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Xây dựng.
28	Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Tài nguyên và môi trường.
29	Quyết định số 1923/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Tài chính, ngân sách.
30	Quyết định số 2182/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Ngân hàng.
31	Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 29/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Thông tin và truyền thông.
32	Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Kiểm toán nhà nước.
33	Quyết định số 741/QĐ-TTg ngày 20/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực xây dựng pháp luật, bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

34	Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 25/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Văn hóa, thể thao.
35	Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.
36	Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 04/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Cơ yếu.
37	Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Quốc phòng.
38	Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 27/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
39	Quy chế số 18-QC/TU ngày 07/01/2025 của Thành ủy về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
40	Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
41	Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
42	Quyết định số 304/QĐ-ĐĐBQH ngày 21/7/2023 về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH